

Số: **137** /BC-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày **04** tháng **7** năm 2017

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Tiếp nhận Công văn số 106/CV-VPQGGN ngày 13/6/2017 của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo về việc báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo (gọi tắt là CTMTQGGN) 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2017, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO 6 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện Chương trình.

- Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND ngày 29/12/2016 về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2017.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2017 (hỗ trợ 30% mức còn lại sau khi được Trung ương hỗ trợ 70%).

- Quyết định số 3190/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 về phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2016.

- Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 về việc giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giảm nghèo, xuất khẩu lao động cho các huyện, thành phố và trường Cao đẳng nghề năm 2017.

- Kế hoạch số 1272/KH-UBND ngày 12/4/2017 về thực hiện CTMTQGGN bền vững năm 2017 theo hướng tiếp cận đa chiều trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017.

- Kế hoạch số 1469/KH-UBND ngày 25/4/2017 về kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện CTMTQGGN bền vững tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 1475/KH-UBND ngày 25/4/2017 phát động phong trào thi đua “cả nước chung tay vì người nghèo- không để ai bị bỏ lại phía sau” trong công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020.

- Chương trình phối hợp số 1257/CTPH-UBND-MTTQ ngày 12/4/2017 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết liên tịch số 88 NQLT/CP- ĐCTUBTWMTTQVN về thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Quyết định số 2431/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Ninh Thuận; Ban hành Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 tỉnh Ninh Thuận.

Tham mưu, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 theo Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tình hình thực hiện Chương trình 6 tháng đầu năm:

2.1 Dự án 1: Chương trình 30a

Tổng nguồn vốn phân bổ đến ngày 31/5/2017 là 24,563 tỷ đồng, gồm:

- Vốn đầu tư phát triển theo Nghị quyết 30a: 24,536 tỷ đồng.

- Vốn sự nghiệp: đang dự thảo trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua định mức phân bổ năm 2017.

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng huyện nghèo

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2017 là 22,536 tỷ đồng. Tập trung nhân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 và giải ngân các nguồn vốn đầu tư còn lại

của năm 2016. Chỉ đạo các ngành, UBND các cấp đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh, nhìn chung các công trình được thực hiện theo kế hoạch và đảm bảo tiến độ. Kết quả giải ngân đạt khá, trong 6 tháng đầu năm, số giải ngân đạt 21,9 tỷ đồng/40,3 tỷ đồng, đạt 54,4%KH (riêng vốn chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017 vừa được phân bổ trong tháng 6/2017). Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn huyện; thực hiện tốt công tác thẩm tra thiết kế, thẩm định hồ sơ quản lý chất lượng và quyết toán công trình xây dựng. Nhìn chung, hồ sơ pháp lý các dự án đầu tư phê duyệt kịp thời đảm bảo đúng quy định.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển.

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2017 là 2 tỷ đồng. Dự kiến triển khai thực hiện trong Quý III với các công trình hỗ trợ dân sinh như bê tông hóa đường giao thông nội thôn và bê tông hóa đường giao thông nội đồng.

c) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển.

- Sản xuất nông-Lâm nghiệp: Triển khai sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2017 trong điều kiện thuận lợi mực nước các hồ chứa đạt dung tích 100%, đồng thời xuất hiện mưa tiêu mẫn trong những ngày cuối tháng 5. Trong thời gian qua UBND các xã thực hiện việc bố trí chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Kết quả sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm 2017 toàn huyện Bắc Ái gieo trồng được 5.105 ha/11.500 ha, đạt 40% KH. Tổng sản lượng lương thực 8.474 tấn đạt 61% KH chỉ tiêu cả năm. Tổng đàn gia súc toàn huyện hiện có 57.687 con/62.100 con, đạt 92% KH.

- Tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ: Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tổ chức 09 đợt bán hàng bình ổn giá trên địa bàn huyện nghèo; các hoạt động buôn bán tại chợ trung tâm huyện và chợ phiên ngày càng phong phú, đa dạng chủng loại hàng và hình thức buôn bán.

- Chính sách vay vốn: Hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng nhu cầu vốn để phát triển kinh tế và nhu cầu phục vụ đời sống ở địa phương. Nguồn vốn huy động tại Ngân hàng NN&PTNT đạt 60 tỷ đồng, dư nợ cho vay 147 tỷ đồng (dư

nợ cho vay theo Nghị quyết 30a là 55 tỷ đồng), tỷ lệ nợ xấu 0,37%. Tại Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện nguồn vốn huy động đạt 25,34 tỷ đồng, dư nợ cho vay 127 tỷ đồng (dư nợ cho vay theo Nghị quyết 30a là 55 triệu đồng/06 hộ), tỷ lệ nợ xấu 0,042%. Nhìn chung các nguồn vốn vay được sử dụng hiệu quả, doanh số thu nợ tăng so với cùng kỳ, chất lượng tín dụng vẫn được duy trì và trong tầm kiểm soát.

d) Tiểu dự án 4: Hỗ trợ cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài

Trong 6 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh đã có 89 người đi xuất khẩu lao động đạt 74,16% kế hoạch năm và bằng 342,3% cùng kỳ năm trước. Trong đó, riêng huyện nghèo 30a Bắc Ái đạt 130% chỉ tiêu đề ra. Tổ chức thành công Hội nghị tư vấn tại các huyện, thành phố, kết quả có 815 lao động đến tham dự Hội nghị, trong đó có 39 người đăng ký tham gia xuất khẩu lao động, 60 người đăng ký việc làm trong nước.

3.2 Dự án 2 (Chương trình 135)

Tổng kinh phí 21,107 tỷ đồng (nguồn vốn năm 2017 là 18,4 tỷ đồng, vốn bổ sung năm 2016 là 2,707). Trong đó, đầu tư cơ sở hạ tầng là 20,42 tỷ đồng, hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo là 580 triệu đồng, nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở là 107 triệu đồng.

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã đặc biệt khó khăn, các thôn đặc biệt khó khăn.

Ngày 31/5/2017 Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 1024/QĐ-UBND về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2017, theo đó nguồn vốn Chương trình 135 là 18.400 triệu đồng và nguồn vốn bổ sung của năm 2016 theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 của UBND giao là 2.020 triệu đồng. Tổng nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng là 20.420 triệu đồng/37 hạng mục công trình. Cụ thể như sau:

+ Thanh toán công trình hoàn thành: 3.800 triệu đồng/9 công trình (05 công trình giao thông và 04 công trình thủy lợi)

+ Công trình chuyển tiếp : 200 triệu đồng/01 công trình (xây dựng hệ thống kênh mương tự chảy 02 thôn Cầu gẫy và Đá Hang)

+ Đầu tư mới: 16.420 triệu đồng/27 công trình (15 công trình giao thông, 05 công trình thủy lợi, 04 công trình trường học, 01 công trình y tế, 01 công trình chợ và 01 công trình điện)

Hiện nay, các địa phương đang trong quá trình lập thủ tục triển khai thực hiện.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo:

Hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện các bước thủ tục theo quy định để thực hiện dự án (chưa có kết quả giải ngân).

c) Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở.

Nguồn vốn bổ sung năm 2016 là 107 triệu đồng, Ban Dân tộc đã ban hành kế hoạch số 32/KH-BDT ngày 16/5/2017 tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở thuộc chương trình 135 năm 2017.

Với nguồn kinh phí trên Ban Dân tộc lập kế hoạch triển khai thực hiện cho 02 lớp với số lượng 96 học viên. Dự kiến thực hiện trong tháng 7 năm 2017.

3.3 Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135

a) Chương trình cấp nước sinh hoạt nông thôn:

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 45 công trình cấp nước tập trung hoạt động tương đối hiệu quả (trong đó: có 19 công trình hoạt động bền vững chiếm 42,22%, 26 công trình hoạt động trung bình chiếm 57,78%), đáp ứng tốt nhu cầu về nước sạch cho người dân vùng nông thôn với dịch vụ khá tốt. Trong 6 tháng đầu năm số hộ dùng nước 4.392 hộ, góp phần nâng tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh khu vực nông thôn đạt 89% (trong đó 52% số hộ dùng nước sạch theo quy chuẩn 02).

- Trong các năm qua công tác quản lý các hệ thống cấp nước được củng cố và hoàn thiện. Nhìn chung mô hình cấp nước rất phù hợp với tình hình hiện nay của địa phương.

b) Mô hình giảm nghèo hiệu quả:

Tổng mô hình giảm nghèo hiện đang hoạt động của Tỉnh là 09 mô hình. Chủ yếu là mô hình nuôi bò sinh sản vùng khô hạn, đối tượng là hộ nghèo, người dân tộc thiểu số miền núi. Góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập của các hộ tham gia dự án và có một số vốn khi dự án kết thúc để hộ nghèo thoát nghèo bền vững và nhân rộng mô hình đặc thù trên toàn tỉnh.

3.4 Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

a) Hoạt động truyền thông

- Ban hành văn bản (kèm tài liệu) hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí Trung ương, địa phương, đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; Phòng Văn hóa Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, thành phố, Đài Truyền thanh xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền các văn bản của Trung ương và địa phương về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện thực hiện biên tập và phát lại các chương trình phát thanh, truyền hình có nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo theo nội dung của Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp.

- In ấn băng rôn, in sao băng đĩa, tài liệu tuyên truyền gửi về 65 xã, phường thị trấn và 7 huyện, thành phố trong tỉnh.

- Tổ chức tập huấn cán bộ thông tin cơ sở gồm 2 lớp với tổng số học viên là 70 người tại các xã, phường. Nội dung tập huấn đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở theo chương trình tài liệu bồi dưỡng đã được Bộ Thông tin và Truyền thông biên soạn cho cán bộ thông tin và truyền thông cơ sở. Đối tượng được đào tạo là cán bộ thông tin và truyền thông của 6 huyện và 50 xã miền núi, vùng xa trong tỉnh. Đối tượng được đào tạo là Cán bộ thông tin và truyền thông của 6 huyện và 50 xã miền núi, vùng xa.

b) Hoạt động giảm nghèo về truyền thông

Tổng nguồn kinh phí năm 2016 chuyển sang năm 2017 là 75 triệu đồng để tổ chức triển khai đối thoại chính sách trên địa bàn toàn tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2016, tổ chức 13 điểm đối thoại chính sách tại cơ sở và 01 Hội nghị triển khai đối thoại chính sách cấp tỉnh với 630 đại biểu tham gia, trong đó hộ nghèo, hộ cận nghèo chiếm 50% thành phần tham gia đối thoại. Tại

các buổi đối thoại có hơn 30 câu hỏi do các bên tham gia đặt ra. Thông qua đối thoại, không chỉ người dân được bày tỏ chính kiến, các vướng mắc trong quá trình tiếp cận, thụ hưởng chính sách; chia sẻ những kinh nghiệm hoặc sáng kiến hay, mô hình giỏi của mình trong công cuộc giảm nghèo, vươn lên thoát nghèo và tham gia cùng chính quyền trong tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, mà còn là cơ hội để các cấp, ngành nắm bắt đầy đủ hơn những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện chính sách cũng như nguyện vọng của người dân để có biện pháp điều chỉnh, khắc phục và thực hiện tốt hơn.

3.5 Dự án nâng cao năng lực, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình

Thực hiện Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình MTQGGN bền vững giai đoạn 2016 – 2020. Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai Kế hoạch kiểm tra và giám sát đánh giá thực hiện CTMTQGGN giai đoạn 2016-2020; đồng thời các ngành, địa phương cũng đã triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tinh thần chỉ đạo.

Dự kiến công tác nâng cao năng lực sẽ triển khai vào giữa Quý III/2017 với việc nâng cao năng lực và triển khai các văn bản chỉ đạo điều hành về CTMTQGGN của Trung ương và địa phương.

3.6 Thực hiện hỗ trợ giảm nghèo cho 02 xã Phước Đại và Phước Chính theo Kế hoạch số 670/KH-UBND:

- Tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại xã Phước Chính huyện Bác Ái, cho hơn 100 người là đồng bào dân tộc thiểu số. Tuyên truyền pháp luật liên quan đến tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống và Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

- BCD giảm nghèo tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Bác Ái tổ chức đối thoại chính sách giảm nghèo cho 40 đối tượng người nghèo, cận nghèo 02 xã Phước Đại và Phước Chính xoay quanh các chính sách giảm nghèo đang thực hiện tại địa phương và giải đáp các thắc mắc cũng như tiếp thu các ý kiến góp ý của người dân trong triển khai thực hiện Chương trình.

- Kết quả, 6 tháng đầu năm thực hiện chỉ tiêu giải quyết việc làm tại 02 xã:

+ Xã Phước Chính: chỉ tiêu giao 95 lao động, đã giải quyết việc làm cho 85 lao động, đạt tỷ lệ 89,47% so với kế hoạch.

+ Xã Phước Đại: chỉ tiêu giao 193 lao động. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có lao động mới được giải quyết việc làm.

- Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Phước Chính cũng đã triển khai 1 lớp nghề kỹ thuật xây dựng (nề) được 35 lao động nhằm trang bị kiến thức, nâng cao tay nghề cho lực lượng lao động tại địa phương.

- Về chính sách hỗ trợ nước sạch vệ sinh môi trường: Hệ thống nước sạch của 02 xã Phước Đại và Phước Chính đã được đầu tư hoàn thiện từ năm 2014 đảm bảo được nhu cầu về nước sạch cho bà con. Trong 6 tháng đầu năm nay, Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đã lắp mới đồng hồ cho 20 hộ dùng nước trên địa bàn 02 xã (16 hộ xã Phước Đại và 04 hộ xã Phước Chính) nâng số hộ dùng nước của 02 xã lên 1.141 hộ (857 hộ xã Phước Đại và 284 xã Phước Chính).

4. Chính sách giảm nghèo khác có liên quan:

- Chính sách hỗ trợ y tế cho người nghèo:

UBND tỉnh đã phê duyệt cấp 190.573 thẻ BHYT cho người nghèo, người cận nghèo; người dân tộc thiểu số sống vùng khó khăn và người sống vùng KT-XH đặc biệt khó khăn với tổng kinh phí 32,018 tỷ đồng (Trong đó: người nghèo là 34.036 thẻ, DTTS: 70.772 thẻ, Cận nghèo: 45.815 thẻ, Người sống vùng ĐBKK: 40.082 thẻ)

Đề án hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ gia đình cận nghèo trên địa bàn tỉnh năm 2017 đã hỗ trợ một phần không nhỏ cho những người khó khăn được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước, góp phần lớn vào thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân.

- Chính sách đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Trong 06 tháng đầu năm 2017 đã tổ chức đào tạo cho 3.586/ 8.200 người, đạt 43,7% kế hoạch. Trong đó: tuyển sinh hệ cao đẳng, trung cấp là 118 người, trình độ sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên dưới 3 tháng là 3468 người (đào tạo nghề lao động nông thôn được 1.330 người/ 2.600 người, đạt 51,15% kế

hoạch năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 52,9%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề ước đạt 36,6%.

Kết quả giải quyết việc làm 6 tháng đầu năm 2017 là: 8.502 người, đạt 54,86% kế hoạch. Trong đó, việc làm trong tỉnh là 2.330 người, việc làm ngoài tỉnh là 6.083 người, xuất khẩu lao động là 89 người.

- Chính sách hỗ trợ vay vốn tín dụng ưu đãi:

Tổng doanh số cho vay (đến 31.5.2017) là 341.810 triệu đồng với 14.781 lượt vay, nâng tổng dư nợ lên 1.688.303 triệu đồng. Trong đó:

+ Vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP là 56.230 triệu đồng với 2.291 lượt vay;

+ Vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/CP là 69.230 triệu đồng với 2.873 lượt vay;

+ Vay hộ mới thoát nghèo là 135.332 triệu đồng với 5.556 lượt vay.

Ngoài các khoản vay trên, Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Ninh Thuận còn triển khai cho vay Học sinh sinh viên, vay nước sạch vệ sinh môi trường, hỗ trợ vay XKLD, giải quyết việc làm tại các huyện nghèo, xã ĐBKK...

- Các chính sách đối với đội viên trí thức trẻ được tăng cường về cơ sở được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời; đồng thời, bố trí về chỗ ở, phòng làm việc nhằm tạo điều kiện về môi trường làm việc và sinh hoạt tốt để các đội viên ổn định cuộc sống và an tâm công tác.

Qua đó, các đội viên đã có nhiều đóng góp tích cực cho địa phương: thường xuyên phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, truy quét chống phá rừng; Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng chống lụt bão; chương trình định canh định cư cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số...góp phần nâng cao thu nhập cho người dân trên địa bàn huyện. Ngoài ra, các đội viên trí thức trẻ chủ động tham mưu Chủ tịch UBND xã trong công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến với người dân, tuyên truyền về các chính sách xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, vận động con em đến trường,... qua đó góp phần thực hiện tốt các chính sách an sinh-xã hội tại địa phương.

Về kết quả bố trí đội viên Dự án 600 Phó Chủ tịch xã, hiện nay trong số 08 đội viên, đã thực hiện bố trí 02 đội viên dự án vào chức danh Phó Chủ tịch UBND xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (xã Phước Bình, Phước

Hòa); 02 đội viên được bố trí giữ chức vụ cán bộ chuyên trách (Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phước Thắng, Phước Trung); 03 đội viên được bố trí vào các chức danh công chức cấp xã và 01 đội viên còn lại hiện đang được giới thiệu sắp xếp, bố trí giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Phước Tiến theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Ngày 15/6/2017, UBND tỉnh đã tổng kết Dự án này trên địa bàn tỉnh

- Chính sách hỗ trợ nhà ở:

Hỗ trợ nhà ở phòng tránh bão lụt theo Quyết định 48/QĐ-TTg tổng số hộ đã xây dựng hoàn thành đến thời điểm này là 283 hộ (giảm 58 hộ so với Đề án phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 22/8/2016 của UBND tỉnh) với tổng số vốn Trung ương đã hỗ trợ thực hiện là 3.616.000.000 đồng.

Chương trình hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ Trong năm 2017, theo thông báo của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh dự kiến sẽ giải ngân nguồn vốn vay là 14 tỷ đồng để giải quyết 50% kế hoạch thực hiện còn lại trong năm 2016 và kế hoạch trong năm 2017 với tổng số hộ dự kiến khoảng 560hộ/560căn. Hiện nay, Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đang tham mưu UBND tỉnh phân bổ cho các địa phương thực hiện.

- Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo: với định mức 46.000 đồng hộ/quý, tính đến hết Quý II/2017 đã thực hiện hỗ trợ 5.589 triệu đồng cho 20.253 hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Chính sách trợ giúp pháp lý: Trong 6 tháng đầu năm, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh đã tổ chức 17 điểm trợ giúp pháp lý lưu động, hỗ trợ miễn phí cho 146 lượt người, trong đó có 37 người thuộc hộ nghèo. Tổ chức hội nghị triển khai Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Chính sách an sinh xã hội khác: Tập trung triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo đảm đúng đối tượng, không để xảy ra sai sót, khiếu nại, đến nay đã tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các tổ chức, cá nhân và gia đình chính sách với 40.297 suất/8 tỷ đồng, cấp phát kịp thời 1.134.465 kg gạo được Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ cho 18.734 hộ/75.559 khẩu cho với kinh phí là 11,34 tỷ đồng hộ gia đình nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội; tổ chức thăm, tặng quà cho 5.192 cụ cao tuổi nhân dịp Nguyên đán Bính Thân và nhân ngày Người

cao tuổi Việt Nam 06/6/2016 với tổng kinh phí trên 1,8 tỷ đồng; thực hiện chính sách chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng với kinh phí thực hiện khoảng 60 tỷ đồng (trong đó chi các khoản: trợ cấp hàng tháng, mai táng phí, và bảo hiểm y tế).

5. Kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh cuối năm 2016, cụ thể như sau:

- Tổng số hộ dân cư toàn tỉnh: 161.516 hộ;
- Hộ thuộc diện hộ nghèo: 20.253 hộ, chiếm tỷ lệ 12,54%;
- Hộ thuộc diện hộ cận nghèo: 16.649 hộ, chiếm tỷ lệ 10,31%;
- Hộ nghèo là người dân tộc thiểu số: 11.139 hộ, chiếm tỷ lệ 55% so với hộ nghèo;
- Hộ cận nghèo là người dân tộc thiểu số: 5.371 hộ, chiếm tỷ lệ 32,26% so với hộ cận nghèo.

6. Đánh giá chung

6.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình; thường xuyên tổ chức, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổ chức sơ, tổng kết và báo cáo kết quả kịp thời.

Các Chương trình, dự án, các giải pháp, chính sách an sinh xã hội đã đổi mới cách tiếp cận và mở rộng độ bao phủ, huy động được nhiều nguồn lực, ổn định đời sống người nghèo; công tác giảm nghèo luôn được duy trì và đạt nhiều kết quả chuyển biến tích cực, huy động đa nguồn lực để phối hợp đầu tư (ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, vận động xã hội hóa của các tổ chức phi chính phủ và huy động từ cộng đồng). Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, đường giao thông, trường học, nước sinh hoạt, hệ thống kênh mương thủy lợi được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội.

Các địa phương có nhiều cách làm mới, sáng tạo; tập trung giảm nghèo có trọng tâm trọng điểm ở các hộ thiếu hụt các điều tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản; vận động xã hội giúp tạo việc làm, thoát nghèo bền vững góp phần xây dựng nông thôn mới.

Việc quản lý sử dụng các nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác được quản lý và thực hiện theo nguyên tắc quản lý tài chính, đồng thời đảm bảo

tính công khai, dân chủ, có sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước; các tổ chức, đoàn thể và nhân dân, chống thất thoát, lãng phí, ngăn ngừa tiêu cực trong quản lý sử dụng vốn.

Tỉnh đã thành lập BCD các chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh trên cơ sở hợp nhất BCD thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới và BCD chương trình MTQGGN của tỉnh để thuận lợi trong quá trình chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện triển khai các chính sách đồng bộ; Sự chỉ đạo xuyên suốt và phối hợp thực hiện của các Sở, ban ngành được thể hiện, phát huy hiệu quả (Đối với Chương trình Nông thôn mới, đã thành lập Văn phòng điều phối chương trình nông thôn mới của tỉnh để tham mưu cho BCD các chương trình mục tiêu quốc gia về chương trình Nông thôn mới của tỉnh. Đối với Chương trình MTQGGN, không thành lập Văn phòng giảm nghèo mà thành lập Bộ phận giúp việc, tham mưu cho Giám đốc Sở LĐTBXH triển khai, tổ chức thực hiện chương trình MTQGGN trên địa bàn tỉnh).

6.2. Tồn tại, hạn chế:

- Hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số miền núi còn cao.
- Ninh Thuận là tỉnh nghèo nên nguồn vốn đối ứng thực hiện chính sách giảm nghèo có phần hạn chế, chủ yếu từ nguồn hỗ trợ ngân sách Trung ương. Do vậy, hiệu quả giảm nghèo còn thấp.
- Bất cập trong việc phân bổ vốn Chương trình MTQGGNBV, cần có sự thống nhất trong triển khai phân bổ vốn thực hiện Chương trình.
- Công tác quản lý, điều hành nguồn lực chưa thực sự đồng bộ, còn nhiều bất cập; công tác đào tạo nghề chưa trọng tâm nhằm phát huy tính chủ động của người dân trong sản xuất – tiêu thụ; nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, địa phương còn hạn chế, chưa kịp thời; bên cạnh đó việc lồng ghép các chương trình, dự án chưa trọng tâm đúng hướng, dẫn đến hiệu quả giảm nghèo chưa cao.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢM NGHÈO 6 THÁNG CUỐI NĂM 2017:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQGGN:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao nhận thức với nhiều hình thức truyền thông sinh động tạo sự tham gia rộng rãi, biểu dương các gương điển hình vượt khó làm giàu; các mô hình tiêu biểu trong hoạt động giảm nghèo của địa phương đến trực tiếp người nghèo, hộ nghèo.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy vai trò chủ thể, tạo được sự đồng thuận cao trong nhân dân.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình giảm nghèo từ các nguồn xã hội hóa; cộng đồng doanh nghiệp.

- Công khai minh bạch trong việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực, có cơ chế khuyến khích, động viên khen thưởng phù hợp đối với các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác giảm nghèo cấp cơ sở.

2. Công tác hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQGGN:

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chương trình, dự án giảm nghèo nhằm đảm bảo giảm nghèo bền vững; giảm tỷ lệ hộ nghèo; tham mưu thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn đến năm 2020.

- Triển khai lồng ghép các nguồn lực địa phương tham gia vào chương trình; đẩy mạnh công tác thông tin, báo cáo nhằm đánh giá và kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình cụ thể của địa phương.

- Tổ chức rà soát, điều tra kết quả giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về hộ nghèo, bảo trợ xã hội để khai thác có hiệu quả nhằm phục vụ các chính sách giảm nghèo.

- Triển khai mô hình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức sơ kết Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo cuối năm tại địa phương, đánh giá những chính sách, mô hình giảm nghèo triển khai trên địa bàn nhằm rút ra kinh nghiệm và nhận biết những chính sách, mô hình phù hợp với địa phương để triển khai nhân rộng; chú trọng công tác thi đua “chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”.

3. Quản lý điều hành, kiểm tra, giám sát:

Triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo hướng dẫn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát, đề ra kế hoạch giám sát cụ thể hàng năm, với quy mô rộng và nội dung giám sát cụ thể

nhằm nắm bắt kết quả tác động hàng năm trong việc tổ chức triển khai chương trình giảm nghèo ở cơ sở.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQGGBNV tỉnh Ninh Thuận 6 tháng đầu năm 2017. / *Ha*

Nơi nhận: *Ha*

- Bộ LĐTBXH (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các hội đoàn thể cấp tỉnh;
- GD Sở và PGĐ Phụ trách (Đ/c Phần);
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng BTXH;
- Lưu VT-VP Sở.

GIÁM ĐỐC



Hà Anh Quang